

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BC
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/KDTM-ST

Ngày: 09-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền
2. Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thành, thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, căn cứ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2024/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 381/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các bên đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank).

Trụ sở chính: X LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành T - Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý ủy quyền cho ông Trần Duy Đ và ông Lê Gia Đ - chuyên viên xử lý công

nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Nam – theo văn bản ủy quyền số X/2023/UQ-PGD ngày 14 tháng 7 năm 2023

Địa chỉ liên hệ: số X CT, Phường M, Quận N, Thành phố H. (Ông Đ có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn MN (MN International co.,LTD).

Địa chỉ trụ sở chính: Số H đường K, KDC 4, xã PP, huyện BC, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thuý A, cư trú tại số A/B TTT, phường P, Quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Thuý A, cư trú tại số A/B TTT, phường P, Quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2023, theo bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Duy Đ và ông Lê Gia Đ, là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Vào ngày 04 tháng 6 năm 2021 Công ty TNHH MN đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh TS theo hợp đồng khế ước nhận nợ lần 01 số TSN/21224-0, kèm giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, mã khách hàng 6885480 cùng hợp đồng bảo lãnh số T/21225 bên bảo lãnh bà Nguyễn Thị Thuý A ngày 04 tháng 6 năm 2021 với nội dung như sau: Công ty TNHH MN đã vay Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh TS số tiền 575.000.000 đồng; Thời hạn vay là 5 tháng từ ngày 04/6/2021 đến ngày 04/11/2021. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 14,70%/năm 32%/năm. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động bán buôn. Khoản vay này được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thuý A theo hợp đồng bảo lãnh ngày 04/6/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MN đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Hợp đồng cho vay hạn mức số:

TSN/21224 ngày 04 tháng 6 năm 2021. T Bank đã nhiều lần liên hệ làm việc yêu cầu Công ty TNHH MN thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty TNHH MN đã cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 09/8/2024, Công ty còn nợ các khoản sau tại T Bank: Nợ gốc: 399.430.945 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.487.598 đồng; Nợ lãi quá hạn: 187.775.784 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.473.485 đồng; Nợ thẻ: 788.709 đồng. Tổng cộng: 667.956.521 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm sáu nghìn năm trăm hai mươi một đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 09/8/2024, Công ty TNHH MN vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho T Bank. Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Nay, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Duy Đ và Lê Gia Đ giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án xét xử, buộc Công ty TNHH MN phải trả số tiền nợ. Tạm tính đến hết ngày 09/8/2024 là 667.956.521 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm sáu nghìn năm trăm hai mươi một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank). Ngoài ra, kể từ ngày 09/8/2024, Công ty TNHH MN vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho T Bank. Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MN (MN International co.,LTD) và bà Nguyễn Thị Thuý A là đại diện theo pháp luật và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Xét thấy tại phiên tòa, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BC Thành phố H có ý kiến sau: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Duy Đ và ông Lê Gia Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc bị đơn Công ty TNHH MN phải trả số tiền nợ. Xét bị đơn Công ty TNHH MN có địa chỉ trụ sở chính: Số H đường K, KDC 4, xã PP, huyện BC, Thành phố H căn cứ theo giấy phép đăng ký kinh doanh và xác nhận của công an xã VLB. Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét thấy quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, hợp đồng được xác lập vào thời điểm năm 2021. Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 tại Điều 688 quy định “1. Đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật này có hiệu

lực pháp luật thì việc áp dụng pháp luật được quy định như sau..c) Giao dịch dân sự đã được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 (Bộ luật Dân sự 2005); Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Ngân hàng, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để căn cứ giải quyết vụ án”.

- Xét thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào hợp đồng vay giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) với bên vay là Công ty TNHH MN theo hợp đồng khế ước nhận nợ lần 01 số TSN/21224-0, kèm giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, mã khách hàng 6885480 cùng hợp đồng bảo lãnh số T/21225 bên bảo lãnh bà Nguyễn Thị Thuý A ngày 04 tháng 6 năm 2021, sau khi vay bên vay không thực nghĩa vụ vi phạm hợp đồng bên cho vay đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhưng vẫn không trả. Do đó, bên cho vay thực hiện khởi kiện là căn cứ vào Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tại Điều 186 Quyền khởi kiện *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (gọi chung là người khởi kiện), tại Tòa án có thẩm quyền yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”*. Tại Điều 150 quy định về thời hiệu như sau *“...3. Thời hiệu khởi kiện là thời hiệu mà chủ thể được khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”*. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) khởi kiện là phù hợp có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét sự vắng mặt của bị đơn Công ty TNHH MN: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn Công ty TNHH MN và người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thuý A, cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải và kèm theo là tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định nhưng vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc tiến hành niêm yết theo thủ tục xét xử vắng mặt các

bị đơn theo quy định tại các Điều 170, 171, 172, 173, 174, 177, 181, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 theo thủ tục chung.

[3]. Xét về nội dung tranh chấp:

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) đối với bị đơn Công ty TNHH MN về việc phải trả số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 09/8/2024 tổng số tiền còn nợ là 667.956.521 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm sáu nghìn năm trăm hai mươi một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank). Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. ***Là có cơ sở chấp nhận. Bồi lẽ.***

- Xét về chứng cứ: Là căn cứ vào hợp đồng khế ước nhận nợ lần 01 số TSN/21224-0, kèm giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, mã khách hàng 6885480 cùng hợp đồng bảo lãnh số T/21225 bên bảo lãnh bà Nguyễn Thị Thuý A ngày 04 tháng 6 năm 2021 với nội dung như sau: Công ty TNHH MN đã vay Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh TS số tiền 575.000.000 đồng; Thời hạn vay là 5 tháng từ ngày 04/6/2021 đến ngày 04/11/2021. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 14,70%/năm và 32%/năm; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động bán buôn. Khoản vay này được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thuý A theo hợp đồng bảo lãnh ngày 04 tháng 6 năm 2021. Xét thấy về nội dung đã ghi nhận đầy đủ các điều khoản hai bên đã thỏa thuận, cụ thể Công ty TNHH MN đã vay Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh TS số tiền 575.000.000 đồng; Thời hạn vay là 5 tháng từ ngày 04/6/2021 đến ngày 04/11/2021 Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 14,70%/năm 32%/năm; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động bán buôn. Sau khi vay thì Công ty TNHH MN đã vi phạm hợp đồng và còn nợ lại số tiền vay và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Như vậy, căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 tại Điều 91. Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng quy định

“1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong các hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Trong hoạt động ngân hàng có diễn biến bất thường, để bảo đảm an toàn của hệ thống, tổ chức tín dụng, ngân hàng nhà nước có quyền quy định cơ chế xác định phí, lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng”. Căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 116 quy định về giao dịch dân sự *“Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự”*; Điều 119 Hình thức *“1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể....”*. Điều 463 về Hợp đồng vay tài sản *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả lại cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Điều 466 quy định về nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.; 5. Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc không trả đầy đủ thì bên vay phải trả lãi gồm trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tương ứng với thời gian vay chưa trả trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”*. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) đối với Công ty TNHH MN phải trả số tiền còn thiếu nợ tạm tính đến hết ngày 9/8/2024 tổng số tiền còn nợ là 667.956.521 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm sáu nghìn năm trăm hai mươi một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank). Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Ngoài ra, kể từ ngày 09/8/2024 (sau ngày xét xử sơ thẩm) Công ty TNHH MN còn vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho T Bank. Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh

toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Xét về nghĩa vụ bảo lãnh của cá nhân bà Nguyễn Thị Thuý A theo hợp đồng bảo lãnh. Xét quy định tại Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Ngân hàng nhà nước. Tại Điều 25 về Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng có quyền như sau “a) *Yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc phương án phục vụ đời sống khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh khi quyết định cho vay. ...đ) Khởi kiện khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc người bảo lãnh theo quy định của pháp luật. e) Khi đến hạn trả nợ mà khách hàng không trả nợ, nếu các bên không có thỏa thuận khác, thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý tài sản bảo đảm vốn vay theo thỏa thuận của hợp đồng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh ...*” Nên việc yêu cầu trách nhiệm của người bảo lãnh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MN (MN International co.,LTD) trong quá trình giải quyết vụ án. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng vẫn không đến để trình bày ý kiến, như vậy đủ cơ sở kết luận Công ty trách nhiệm hữu hạn MN không thiện chí hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc*” nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

- Xét về thời gian trả nợ: Xét thấy số nợ đã quá lâu Công ty trách nhiệm hữu hạn MN không thiện chí phần nào gây khó khăn cho bên cho vay nên yêu cầu nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay số tiền này một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty trách nhiệm hữu hạn MN phải nộp án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả là 30.718.261 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn hai trăm sáu mươi một đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) được nhận lại số tiền là 13.139.557 đồng (Mười ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020382 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố H.

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68, 70, 71, 91, 147, 186, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 118, 119, 146, 149, 150, 463, 466, 151, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Căn cứ vào các Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank).

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MN (MN International co.,LTD) phải trả cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) số tiền tạm tính đến hết hết ngày 09/8/2024 tổng số tiền còn nợ là 667.956.521 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm năm sáu nghìn năm trăm hai mươi một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank). Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Ngoài ra kể từ ngày 09/8/2024 (sau ngày xét xử sơ thẩm) Công ty TNHH MN còn vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho T Bank. Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

3. Thi hành việc trả tiền là một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn MN (MN International co.,LTD) Công ty TNHH MN vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho T Bank. Trường hợp Công ty TNHH MN không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Thị Thuý A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn MN phải nộp án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 30.718.216 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn hai trăm sáu mươi một đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) được nhận lại số tiền là 13.139.557 đồng (Mười ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020382 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố H.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank) có đại diện có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MN và bà Nguyễn Thị Thuý A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.



Lại Phước Trường